

TRƯỜNG ĐH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI
KHOA KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN
BỘ MÔN KẾ TOÁN

-----***-----

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1

Ngành: Kế toán

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần:

Tiếng Việt: **KẾ TOÁN TÀI CHÍNH 1**

Tiếng Anh: Financial Accounting 1

Mã học phần: DKT.01.18

Số tín chỉ: 03

Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 138 tiết

- + Lý thuyết: 28 tiết
- + Bài tập, kiểm tra : 14 tiết
- + Thực hành và thảo luận nhóm 06 tiết
- + Tự học: 90 tiết

Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Kế toán

Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: ThS. Mai Thị Kim Hoàng

Chức danh: Phó khoa điều hành - Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0973442189

Email: maihoangkt1610@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Nguyễn Văn Dậu

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912253255

Email:

3) Họ và tên: ThS. Ngô Xuân Ty

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912109890

Email: ngoxuanty2000@gmail.com

2. Các môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán

3. Mục tiêu của học phần:

3.1. Mục tiêu chung:

Kế toán tài chính 1 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế, các nghiệp vụ và phương pháp, trình tự hạch toán kế toán của một số phần hành kế toán như kế toán vốn bằng tiền và vật tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; cũng như việc phản ánh các chỉ tiêu này trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần hành kế toán như kế toán vốn bằng tiền, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ và kế toán tiền lương, các khoản trích theo lương. Từ đó sinh viên được thực hành các nghiệp vụ cả về lý luận và thực tiễn tại doanh nghiệp đối với các nghiệp vụ kế toán mà kế toán tài chính 1 cung cấp.

Người học thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm; tổ chức, quản lý, điều hành nhóm làm việc có hiệu quả

Người học thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses learning outcomes)

4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

CLO 01: Trình bày được công tác tổ chức kế toán tài chính trong doanh nghiệp, cũng như trình bày các khái niệm, phân loại, chứng từ, tài khoản sử dụng, định khoản và trình tự ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp của các phần hành Vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp..

CLO 02: Vận dụng được một cách thuần thục các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã học vào các tình huống thực tiễn theo các các phần hành Vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.

CLO 03: Phân tích được báo cáo chi tiết các phần hành Vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.

CLO 04: Đánh giá được, liên kết được kiến thức qua các chương, liên kết các phần học để trở thành 1 khối kiến thức thống nhất phục vụ mục đích chung ban đầu.

CLO 05: Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán toán Vốn bằng tiền và vật tư, kế toán nguyên vật liệu, kế toán TSCĐ, kế toán lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp.

CLO 06: Thể hiện ý thức kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp; năng lực tự chủ, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân; có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu; thể hiện nguyện vọng và ý chí không ngừng học hỏi vươn lên.

4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10
CLO 1				H						
CLO 2				H						
CLO 3				H						
CLO 4					H					
CLO 5								M		
CLO 6									H	M
TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN				H	H			M	H	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		H
Phương pháp dạy học nhóm, cặp (thảo luận, làm bài tập, bài tập lớn theo nhóm)	H	H	H	H	H	
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M	M	M
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Hình thức đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (tham gia đủ 100% số buổi)						H

Hoạt động cá nhân tại lớp (phát biểu, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV)	H	H	H	H		H
Hoạt động cá nhân tại nhà (tự học ở nhà theo y/c của gv, tìm kiếm tài liệu, làm bài tập về nhà, viết chuyên đề)	M	M	M	M		H
Hoạt động nhóm (chuẩn bị bài thuyết trình, trình bày bài thuyết trình, phát biểu bảo vệ ý kiến của nhóm tại lớp)	H	H	H	H	H	H
Thực hành (tập diễn tình huống, thực tập, chữa bài tập)	H	H	H		M	M
Kiểm tra giữa kỳ	H	H	H	H	M	M
Kiểm tra cuối kỳ (tự luận/ vấn đáp/ trắc nghiệm)	H	H	H	H	M	M

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L (Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

5. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp
- Chuẩn bị bài tập thảo luận cá nhân, nhóm được giao.
- Tham gia hai bài kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Học liệu:

6.1. Tài liệu bắt buộc:

[1]. PGS.TS. Trương Thị Thủy; PGS.TS Ngô Thị Thu Hồng (chủ biên) (2019), Giáo Trình Kế toán tài chính doanh nghiệp, Học Viện Tài Chính - NXB Tài Chính,

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

[2] Luật Kế toán số 88/2015 và Các chính sách, chế độ của Nhà nước về kế toán, thuế

[3] Chuẩn mực kế toán Việt Nam; Chuẩn mực kế toán quốc tế

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Kế toán tài chính 1 là học phần thuộc phần kiến thức chuyên ngành nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế, các nghiệp vụ và phương pháp, trình tự hạch toán kế toán của một số phần hành kế toán như kế toán vốn bằng tiền và vật

tư, kế toán tài sản cố định, kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; cũng như việc phản ánh các chỉ tiêu này trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Môn học giúp người học hiểu và vận dụng nghiệp vụ các phần hành kế toán tại các doanh nghiệp. Từ đó, người học có thể phối hợp hoạt động thực hành kế toán các phần hành trên vào thực tiễn doanh nghiệp.

8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
Bài 1	<p>CHƯƠNG 1: TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TRONG DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Vai trò, nhiệm vụ của kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.1.1. Vai trò kế toán tài chính trong công tác quản lý kinh tế</p> <p>1.1.2. Nội dung và yêu cầu của kế toán tài chính</p> <p>1.1.3. Nhiệm vụ kế toán tài chính doanh nghiệp</p> <p>1.2. Những khái niệm, nguyên tắc kế toán tài chính</p> <p>1.3. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán</p> <p>1.3.2. Tổ chức vận</p>	3				6	CLO 01 CLO 02 CLO 03	<p>Thuyết giảng, Phát vấn,</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 42 đến trang 48</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 02 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>dụng hệ thống tài khoản kế toán</p> <p>1.3.3. Tổ chức lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán phù hợp</p> <p>1.3.4. . Tổ chức vận dụng hình thức tổ chức công tác kế toán</p> <p>1.3.5. Tổ chức công tác kiểm tra kế toán</p> <p>1.3.6. Tổ chức lập và phân tích BCTC</p>								
Bài 2	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ</p> <p>2.1. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>2.1.2. Kế toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.2.1. Nội dung, Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền</p> <p>2.1.2.2. Kế toán tiền mặt</p>	2	1			6	<p>CLO 01</p> <p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p> <p>CLO 05</p> <p>CLO 06</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 2 từ trang 48 đến trang 73</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 2, 3</p> <p>+ Làm bài tập từ số 03 đến số 04 (Tập bài tập giáo viên phát tay)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	
Bài 3	CHƯƠNG 2: KẾ	1	2			6	CLO 01	Thuyết giảng,	-Nghe giảng,

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp) 2.1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng 2.1.2.4. Kế toán tiền đang chuyển 2.1.2.5. Kế toán các giao dịch bằng ngoại tệ						CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Phát vấn trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 3 từ trang 81 đến trang 123 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận + Làm bài tập từ số 05 đến số 08 (Tập bài tập phát tay)	
Bài 4	CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp) 2.2. Kế toán vật tư 2.2.1. Nhiệm vụ kế toán 2.2.2. Phân loại vật tư 2.2.3. Nguyên tắc và các cách đánh giá vật tư 2.2.3.1. Phân biệt kế toán HTK theo phương pháp KKTX và phương pháp KKĐK	2			1	6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm - Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1, 2, 3, 4, 5, 6 + Làm bài tập từ số 9 đến số 10 (Tập bài tập phát tay) +Chuẩn bị nội dung thảo luận	
Bài 5	CHƯƠNG 2: KẾ	2	1			6	CLO 01	Thuyết giảng, -Nghe giảng,	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</p> <p>2.2.3.2. Nguyên tắc đánh giá vật tư</p> <p>2.2.3.3. Các cách đánh giá vật tư</p> <p>2.2.3.4. Phương pháp tính giá vật tư xuất kho</p> <p>2.2.4. Hạch toán chi tiết vật tư</p> <p>2.2.4.1. Phương pháp mở thẻ song song</p> <p>2.2.4.2. Phương pháp sổ dư</p> <p>2.2.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển</p> <p>2.2.5. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKTX</p> <p>2.2.6. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp KKĐK</p>						<p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p> <p>CLO 05</p> <p>CLO 06</p>	Phát vấn	<p>trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 của chương</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03 (Tập bài tập phát tay chương 2)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>
Bài 6	<p>CHƯƠNG 2: KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN VÀ VẬT TƯ (Tiếp)</p>	2	1			6	<p>CLO 01</p> <p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p>	Thuyết giảng, Phát vấn	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>2.2.7. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến kiểm kê và đánh giá lại vật tư</p> <p>2.2.8. Kế toán dự phòng giảm giá vật tư tồn kho</p>						CLO 05 CLO 06	<p>học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5,6,7, 8, 9, 10</p> <p>+ Làm bài tập từ số 04 đến số 6 (Tập bài tập phát tay chương 2)</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>	
Bài 7	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ</p> <p>3.1. Nhiệm vụ kế toán</p> <p>3.1.1. Tài sản cố định</p> <p>3.1.2. Yêu cầu quản lý và nhiệm vụ kế toán tài sản cố định</p> <p>3.2. Phân loại, đánh giá TSCĐ</p> <p>3.2.1. Phân loại Tài sản cố định</p> <p>3.2.2. Đánh giá Tài sản cố định</p>	3				6	<p>CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06</p> <p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 11, 12, 13</p>	
Bài 8	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</p>	2	1			6	CLO 01	<p>Thuyết giảng,</p> <p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi,</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>3.3. Kế toán chi tiết TSCĐ</p> <p>3.3.1. Xác định đối tượng ghi Tài sản cố định</p> <p>3.3.2. Nội dung kế toán chi tiết Tài sản cố định</p> <p>3.4. Kế toán tổng hợp tăng TSCĐ</p>						<p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p> <p>CLO 05</p> <p>CLO 06</p>	<p>Phát vấn</p>	<p>thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 14, 15</p>
Bài 9	<p>CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp)</p> <p>3.5. Kế toán tổng hợp giảm TSCĐ</p>	2	1			6	<p>CLO 01</p> <p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p> <p>CLO 05</p> <p>CLO 06</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p> <p>-Nội dung tự học:</p> <p>+ Đọc trước giáo trình chương 4 từ trang 128 đến trang 182</p> <p>+ Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4</p> <p>+ Làm bài tập từ số 01 đến số 03</p> <p>(Tài liệu bắt buộc)</p>
Bài 10	<p>3.6. Kế toán khấu hao TSCĐ</p> <p>3.6.1. Hao mòn và</p>	2	1			6	<p>CLO 01</p> <p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p>	<p>-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình</p>

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	khấu hao Tài sản cố định 3.6.2. Tính khấu hao Tài sản cố định 3.6.3. Kế toán khấu hao và hao mòn Tài sản cố định						CLO 04 CLO 05 CLO 06		-Nội dung tự học: + Làm bài tập từ số 04 đến số 06 (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 11	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp) 3.7. Kế toán sửa chữa TSCĐ 3.7.1. Kế toán sửa chữa thường xuyên Tài sản cố định 3.7.2. Kế toán sửa chữa lớn Tài sản cố định	2	1			6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: +Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 4, 5, 6,7 +Làm bài tập từ số 07 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 12	CHƯƠNG 3: KẾ TOÁN TSCĐ (Tiếp) 3.8. Kế toán các nghiệp vụ khác về TSCĐ 3.8.1. Kế toán thuê Tài sản cố định 3.8.2. Kế toán nghiệp vụ kiểm kê, đánh giá lại Tài sản cố định	1	1		1	6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8.9.10 + Làm bài tập từ số 09 đến số

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
									10 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 3)
Bài 13	Thực hành, thảo luận	2		1		6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Đọc trước giáo trình chương 45 từ trang 187 đến trang 201 + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 1,2,3,4 + Làm bài tập từ số 1 đến số 2 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)
Bài 14	CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG 4.1. Nhiệm vụ kế toán 4.1.1. Ý nghĩa việc quản lý lao động, tiền lương và các khoản	2		1		6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 5.6.7

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	<p>trích theo lương</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>.2.1. Chứng từ hạch toán lao động, tính lương và trợ cấp BHXH</p> <p>4.2.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p>							<p>+ Làm bài tập từ số 3 đến số 5</p> <p>(Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)</p>	
Bài 15	<p>CHƯƠNG 4: KẾ TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN TRÍCH THEO LƯƠNG (Tiếp)</p> <p>4.2. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương (tiếp)</p> <p>4.2.3. Tổng hợp, phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>4.2.4. Trình tự kế toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền lương và các khoản trích</p>	2	1			<p>CLO 01</p> <p>CLO 02</p> <p>CLO 03</p> <p>CLO 04</p> <p>CLO 05</p> <p>CLO 06</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn</p> <p>Tổ chức học tập theo nhóm</p>	<p>Phân chia công việc cho các thành viên trong nhóm</p> <p>Chuẩn bị nội dung thảo luận và trình bày tại lớp</p> <p>Chuẩn bị bài tập nhóm nộp giảng viên</p>	

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Dạy trên lớp (tiết)				Tự học (tiết)	CĐR HP	Hoạt động dạy	Hoạt động học
		LT	BT	KT	TLN, TH				
	theo lương								
Bài 16	Học tập theo nhóm Kiểm tra định kỳ dạng tổng hợp kiến thức các chương đã học		1	1	1	6	CLO 01 CLO 02 CLO 03 CLO 04 CLO 05 CLO 06	Thuyết giảng, Phát vấn Tổ chức học tập theo nhóm	-Nghe giảng, trả lời câu hỏi, thuyết trình -Nội dung tự học: + Nghiên cứu và trả lời câu hỏi tự luận 8,9,10 + Làm bài tập từ số 06 đến số 08 (Tài liệu bắt buộc (Tập bài tập phát tay chương 4)
	Tổng số tiết	28	12	2	6	90			
	Tổng tiết chuẩn	28	12	2	3	90			

9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:

- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:

10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:

10.1.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:

Kiểm tra – đánh giá thường xuyên và kiểm tra – đánh giá định kỳ. 10.1.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ

Hình thức đánh giá	Phần trăm	Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng
--------------------	-----------	--

1. Chuyên cần (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học. Sinh viên tích cực phát biểu. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.
2. Viết bài theo chủ đề (kiểm tra định kỳ: 1-2 bài)	10 %	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên làm việc độc lập. Sinh viên sẽ viết các bài theo các chủ đề đã học (khoảng 3-4 chủ đề). Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm trung bình cộng của các bài viết. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận.
3. Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp)	20%	Yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Ghi nhớ kiến thức đã học. Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.
4. Thi hết học phần (tự luận)	60%	Yêu cầu chung: <ul style="list-style-type: none"> Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt. Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống. Mục đích: <ul style="list-style-type: none"> Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu. Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.

10.2. Miêu tả chi tiết các bài tập và bộ tiêu chí đánh giá:

Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)

Mức chất lượng	Điểm	Mô tả mức chất lượng	Ghi chú
Xuất sắc	9-10	Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc	

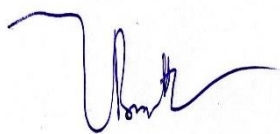
		tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	
Khá – Giỏi	7-8	Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	
Trung bình	5-6	Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	
Yếu	3-4	Trả lời sai, lạc đề, hoặc phần trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	
Kém	0-2	Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	

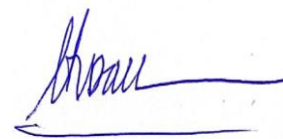
Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người soạn đề cương





TS. Lê Quang Bình

TS. Trần Văn Dung

ThS. Nguyễn Văn Dậu

